

Việt Nam còn tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc ở vùng biên giới hai nước



B&#223; tr&#225;ng Qu&#225;c phòng Việt Nam Shri AK Antony duy&#223;t hàng quân danh d&#223; nhân H&#223;i nghi&#223; B&#223; tr&#225;ng Qu&#225;c phòng ASEAN m&#223; r&#223;ng ngày 12/10/2010 t&#223;i Hà N&#223;i.  
*Reuters*

Quan hệ thân thiện giữa Việt Nam và Trung Quốc đã có từ lâu, và trong thời gian gần đây đã được tăng cường đáng kể trên bình diện quốc phòng.

Thực tế hiện nay, Trung Quốc đã có những thái độ đáng lo ngại cho là nhằm tạo thế bất bình đẳng để phát triển đó. Ph&#223;n &#223;ng quá ch&#223;ng m&#223;c c&#223;a New Delhi đã buộc lu&#223;n Việt Nam ch&#223; trách và nhiệm vụ tiếp tục nói đã vang lên yêu cầu chính quyền phải tích cực hơn trong việc bảo vệ quyền lợi của Việt Nam tại Biển Đông.

Hành động của Bắc Kinh mà nhiều nhà phân tích cho là công khai « trực nghiệm phần » của New Delhi cùng với Hà Nội, xảy ra vào đầu tháng Bảy vừa qua, khi một chiếc máy bay của Trung Quốc gặp sự cố rơi xuống đất lúc đang di chuyển ngoài khơi Việt Nam, trong khuôn khổ chuyến ghé thăm công Việt Nam.

Theo nguồn tin chính thức từ phía Việt Nam, chiếc máy bay INS Airavat của « thăm hỏi » cách biệt biển Việt Nam có 45 người, nhưng phía Trung Quốc thì lại đòi chiếc máy bay của Việt Nam phải giải thích lý do hiện diện trong vùng biển của Trung Quốc.

Sự kiện này xảy ra đầu tháng bảy, nhưng không hề được biết đến bên nào trước đó, Trung Quốc đã dàn xếp, mà cả Việt Nam lẫn Việt Nam cũng vậy.

Phải chờ đến đầu tháng 9 thì mới bắt đầu thấy báo Anh Financial Times tiết lộ. Trung Quốc đã bác bỏ thông tin về sự việc, cho đây là hiểu lầm không đúng sự thật, còn Việt Nam thì hoàn toàn im lặng, chỉ xác nhận là chiếc máy bay của Việt Nam có ghé cảng Nha Trang và rời Hải Phòng vào thời điểm này.

Về phần Việt Nam, phần này khá lúng túng. Theo thông báo chính thức của Bộ Ngoại giao, chiếc máy bay Airavat của Việt Nam là đã xảy ra, nhưng thông qua máy điện đàm, còn trên mặt biển thì không thấy bóng dáng một con tàu nào.

Theo các nhà quan sát, sự cố chính quy định New Delhi phần này chủ yếu là vì họ tránh gây căng thẳng với Bắc Kinh.

Tuy nhiên, công luận Việt Nam đã không hài lòng với phần này. Trong một bài phân tích đăng trên mạng IB Times ngày 09/09 công bố, ông Pankaj Jha một chuyên gia phân tích chính trị tại New Delhi, đã cho là việc đưa gia đình của chiếc máy bay Airavat của Việt Nam về một chiếc máy bay của Trung Quốc tại vùng Biển Đông chủ yếu là để rêu rạc Bắc Kinh mà Việt Nam giữ một vị trí quan trọng, hay bang giao với nhau theo ý thích của giới chức hải quân Trung Quốc.

Như đã nói về sự cố cuối tháng Bảy, chuyên gia này nghĩ rằng trong khi Trung Quốc có ý chí chính trị và phần này thì không thể nói rằng sự hiện diện của họ ở Việt Nam, thì bên thân Việt Nam lại là một công cụ yếu kém, không có khả năng bảo vệ quyền lợi của mình trong vùng Biển Đông, thậm chí cho đến nay đây còn là khu vực.

Theo chuyên gia này, Việt Nam cần quan tâm nhiều hơn đến Biển Đông và vùng Đông Á vì lợi ích chính trị của mình, trong đó có nhu cầu phải bảo vệ quyền lợi do đi lại trên các tuyến hàng hải quốc tế, việc hợp tác chung với các nước... Việt Nam cần tranh thủ quan hệ với Việt Nam để phát huy vai trò của mình trong khu vực, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang hoan nghênh hợp tác quốc phòng với Việt Nam và đã tăng cường liên hệ song phương trong lãnh vực quân sự.

Theo nhận định của tác giả, các chuyến thăm viếng ngày càng gia tăng của tàu hải quân và các đoàn đi biển của Ấn Độ đã làm Trung Quốc khó chịu. Thay vì thiện trợ như hiện nay vì lợi ích của Ấn Độ và Bắc Kinh, chính quyền New Delhi cần phải năng động hơn nữa.

Theo Pankaj Jha, hợp tác quốc phòng mà với Việt Nam có thể giúp Ấn Độ đi phó thác với các tàu ngầm hạt nhân hay tên lửa đạn đạo của Trung Quốc. An ninh được tăng cường cũng có nghĩa là Trung Quốc sẽ phải suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi đe dọa quân sự hoặc ngoại giao.

Trong bối cảnh căng thẳng với Trung Quốc trên vịnh Bắc Bộ, Việt Nam rất muốn lôi kéo nhiều đi tác ngoài vùng hợp tác. Trong số này, Ấn Độ đang vươn lên thành một bên đáng giá. Trước đây, phòng với của RFI, giáo sư Carl Thayer, chuyên gia về châu Á và Bắc Đông tại Học viện Quốc phòng Úc (Đài học New South Wales) cho rằng với tiềm lực hải quân và trình độ kỹ thuật sẵn có, Ấn Độ có thể là một đi tác rất tốt cho Việt Nam. Về toàn cảnh quan hệ Ấn Độ Việt Nam, ông ghi nhận:

"Quan hệ quốc phòng giữa Ấn Độ và Việt Nam đã có từ lâu, kể từ thời còn Chiến tranh Lạnh. Đó là những mối quan hệ được xây dựng trên nền tảng sự thông cảm của Ấn Độ với Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh, cũng như trên một thực tế chính trị là cả hai nước đều đã ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác với Liên Xô. Việt Nam cũng là một thực thể đang mở rộng mối quan hệ với Ấn Độ

Gần đây, yếu tố Trung Quốc càng lúc càng hiện diện mạnh mẽ hơn. Một số nhà phân tích quốc phòng tại New Delhi cho rằng Ấn Độ nên thúc đẩy quan hệ với Việt Nam theo hướng tăng cường những mối quan hệ giữa Pakistan - Trung Quốc.

Ấn Độ đã theo đuổi một chính sách Hướng Đông (Look East) kể từ đầu những năm 1990, bao hàm cả việc phát triển quan hệ với Việt Nam cũng như Miền Đông. Với tình hình cải thiện trong những ngày càng được củng cố thêm, chính sách Hướng Đông của Ấn Độ càng lúc càng mở rộng.

Số kiện Hải quân Ấn Độ triển khai hoạt động trên Bắc Bộ trong thời gian gần đây là một hành động ăn mừng trở ngại đi với việc Trung Quốc tăng cường triển khai tại Ấn Độ Dương.

Tóm lại, cao vọng của Ấn Độ muốn trở thành một cường quốc toàn cầu, đã khiến với chi phí hàng của Việt Nam đang vươn lên thành một tác nhân chiến lược quan trọng trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Một trong những ví dụ là Việt Nam từng là một thành viên trong Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á".

Trong bối cảnh cân bằng lực lượng giữa quân đội, và nhất là hải quân, của Việt Nam còn thấp kém so với Trung Quốc, theo giáo sư Thayer, hợp tác với New Delhi sẽ giúp cho Hà Nội nâng cao tiềm lực quốc phòng của mình.

Trang thiết bị của quân đội Việt Nam mới phần lớn là vũ khí có từ thời Liên Xô cũ và ngày càng tăng thêm với vũ khí do Nga chế tạo. Việt Nam là nước có kinh nghiệm với cả hai loại thiết bị quân sự này.

Việt Nam đã cung cấp cho Việt Nam một kho i l&#223;ng rất lớn linh kiện, phụ tùng cho tàu hải quân Việt Nam có từ thời Liên Xô. Việt Nam cũng đã giúp Việt Nam bảo trì và nâng cấp động cơ cho máy bay phần lớn là MIG. Việt Nam cũng là người giúp huấn luyện và đào tạo lý thuyết cho quân đội Việt Nam.

Việt Nam cũng có khả năng trở thành một nguồn cung cấp trang thiết bị quân sự hiện đại cho Việt Nam như tên lửa hành trình chế tạo chi phí thấp. Theo các nguồn tin báo chí, Việt Nam có liên quan đến thị trường hàng hóa hiện đại của Brahmos do Việt Nam và Nga cùng chế tạo.

Việt Nam cũng có thể trở giúp Việt Nam trong việc phát triển đội tàu ngầm loại Kilo mà Việt Nam sở hữu từ Nga trong tương lai. Việt Nam đã tiếp nhận cho nhân sự trong ngành Hải quân Việt Nam.

Ngay cả khi Việt Nam đã học hỏi kinh nghiệm chuyên môn của Việt Nam trong cuộc chiến tranh biên giới với Trung Quốc trước đây, cũng như kinh nghiệm của Việt Nam trong kỹ thuật dùng l&#223;ng để công kích chi phí thấp trong rừng sâu.

Ngoài ra Việt Nam cũng có thể trông chờ vào hợp tác chính trị của Việt Nam trên mặt sở hữu ngoại giao quan trọng.

So với Hải quân Trung Quốc, Hải quân Việt Nam còn non yếu đã đành, nhưng còn Hải quân Việt Nam thì sao ?

Theo giáo sư Thayer, nhà chủ tịch tại thời điểm hiện nay, với một tầm quan trọng l&#223;ng thu nhập thì Hải quân Việt Nam có phần mạnh hơn Trung Quốc. Thứ nhất, với đà gia tăng ngân sách quân sự hiện nay, trong vòng hai thập niên tới đây, Hải quân Trung Quốc có thể qua mặt Việt Nam.

Trên mặt sở hữu, vào lúc này, Hải quân Việt Nam hiện đại hơn Hải quân Trung Quốc. Việt Nam hiện đang đi đầu hàng không mẫu hạm, và có đội tàu ngầm loại Kilo. Hải quân Việt Nam thực tế có khả năng hoạt động trên biển rộng xa bờ, đi đầu mà Trung Quốc chưa làm được.

Trong vùng biển Adaman và biển Đông, biển Đông trong thềm lục địa, trong lúc mà Trung Quốc đang phát triển đáng kể lực lượng của họ (tại Biển Đông), đặc biệt là Hải quân và căn cứ trên đảo Hải Nam.

Thế nhưng trong hai thập kỷ tới, hay lâu hơn một chút, thì cán cân lực lượng hai bên sẽ nghiêng về phía Trung Quốc.

Hìi n nay, ò n Đò vò n còn thò n trò ng, không muò n trò c tiò p đò i đò u vò i Trung Quò c, đò c biò t là trên vò n đò Biò n Đông. Câu hò i đò t ra là nò u có yêu cò u tò các đò i tác Đông Nam Á nhò Viò t Nam, Indonesia hay Malaysia chò ng hò n, thì liò u New Delhi có mò nh đò n hò n hay không ?

■ n Đ■ v■ n còn tranh ch■ p lãnh th■ v■ i Trung Qu■ c ■ vùng biên gi■ i hai n■ c. Trung Qu■ c cũng h■ u thu■ n Pakistan (đ■ i th■ truy■ n th■ ng c■ a ■ n Đ■). Tr■ ng tâm c■ a New Delhi h■ ng v■ các y■ u t■ này.

Nhà có yêu cầu từ các quốc gia trong vùng, muốn nên Địch dân thân tích các họ nên, nên Địch sẽ đáp ứng, để biết là nhà của người này để ý lại để có thể như họ đang có ở Trung Quốc. Thái độ năng lực họ nên có ở New Delhi đã bắt đầu từ đây.

Tuy nhiên các nước Đông Nam Á không tìm cách cô lập hoặc kiềm chế Trung Quốc, mà chỉ muốn cân bằng thế lực của Bắc Kinh.